

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**-----
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 455/2024/TLST-VHNGĐ ngày 26/6/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Trịnh Thắng L**; sinh năm 1996

CCCD số: ***09603**** cấp ngày 10/5/2021

HKTT và chỗ ở: số A ngách B, tổ Z phường Đ, quận H, TP Hà Nội.

- Chị **Hoàng Nhật H**; sinh năm 1997

CCCD số: ***19701**** cấp ngày 12/11/2021

HKTT: số 31 ngách 18/27 Đ Thượng, tổ 13 phường Đ, quận H, TP Hà Nội.

Chỗ ở: số H ngách X ngõ M, phường O, quận Đ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trịnh Thắng L và chị Hoàng Nhật H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 113 ngày 24/7/2020), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung nên cuộc sống không Hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đến nay tình cảm không còn nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 04 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội; Việc anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung,

về con chung, về lệ phí giải quyết việc dân sự là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Thắng L và chị Hoàng Nhật H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh L và chị H cùng xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có một con chung là Trịnh Minh D, sinh ngày 03/6/2020.

Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất:

Giao con chung là Trịnh Minh D cho chị Hoàng Nhật H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Anh chị cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị cùng xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trịnh Thắng L và chị Hoàng Nhật H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Nhật H chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số 00339344 ngày 26/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàng Mai;
- UBND phường Định Công, Đống Đa,
Hà Nội (số 113/24.7.2020;)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

PHm Thị Việt Anh